

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-PT
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- T *phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Tấn Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Đ và có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B ;

- *Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

1. **NGÔ TẤN TH**, Sinh năm: 1969 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AĐ, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Ngô Văn T (chết) và bà Trần Thị B (chết); vợ: Trần Thị H; có hai con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: vào ngày 24 tháng 01 năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về “ Tội đánh bạc” (tại Bản án số 16/HSPT); bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. **NGUYỄN VĂN D** (Ch), Sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AT, xã AT H, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lê Thị T; vợ: Võ Thị Th, sinh năm 1986; có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. **NGUYỄN THỊ Đ** , Sinh năm: 1966 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AT , xã AT H, huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phan Thị Đ (sinh năm 1942); CH : Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; có hai con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **PHẠM VĂN B** , Sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T , xã T T, huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Phạm Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Trần Tuyết N; có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. **TRẦN THỊ YẾN L** , Sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Thanh A, xã TP , huyện TP , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn L (chết) và bà Trần Thị M ; cH : Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976; có hai con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. **LÊ HOÀNG CH** , Sinh năm: 1974 tại tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú: ấp 6, xã S , huyện G , tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Ấp 9, xã P , huyện G , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1949; vợ là Huỳnh Thị H, sinh năm 1977; có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến ngày [28/7/2020](#); bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. **TRẦN THỊ CH** , Sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện TP , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn Ph, sinh năm 1956 và bà Trần Thị B, sinh năm 1956; cH : Nguyễn Văn Th , sinh năm 1982; có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. **NGUYỄN THỊ D** , Sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp G , xã G T , huyện TP , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn O (chết) và bà Nguyễn Thị Qu (chết); cH : Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; có hai người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

6. LÊ THỊ H , Sinh năm 1968 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AB , xã AQ, huyện TP , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn Ph (chết) và bà Ngô Thị H (chết); cH Phạm Văn T (đã L hôn); có ba con, lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tấn Th , Nguyễn Văn D , NGUYỄN THỊ Đ : Luật sư Đinh Thị Bé M - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại thửa đất của ông Lý Văn T, sinh năm 1962 ở ấp AT , xã AT H, huyện B , tỉnh Bến Tre bỏ hoang không có người trông coi, nên được các con bạc chọn làm địa điểm chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Ngô Tấn Th đến tụ điểm đánh bạc làm cái lặc tài xỉu cho PHẠM VĂN B , Nguyễn Văn D , NGUYỄN THỊ Đ , LÊ HOÀNG CH , TRẦN THỊ YẾN L , TRẦN THỊ CH , NGUYỄN THỊ D , LÊ THỊ H và nhiều người khác đặt tiền. Hình thức chơi lặc tài xỉu là tổng số điểm của 03 hột xí ngầu từ 10 điểm trở xuống là “xỉu”, từ 11 điểm trở lên là “tài”, nếu cả 03 mặt của 03 hột xí ngầu cùng giống nhau là “bão”; các con bạc đặt tiền vào bên “xỉu” hoặc bên “tài”; nếu nhà cái (Th) lặc có kết quả là “xỉu” thì nhà cái thua bên “xỉu”, thắng bên “tài” và ngược lại; nếu kết quả “bão xỉu” thì nhà cái hòa bên “xỉu”, thắng bên “tài” và ngược lại; Chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an ập đến bắt B , D , Đ , C , L , C , D , H , Huỳnh Ngọc Ý , sinh năm 1959 ngụ ấp AT , xã AT H và Nguyễn Văn Tr , sinh năm 1979 ngụ ấp Thuận 2A, xã TH , huyện TP , tỉnh Bến Tre, còn T và các đối tượng khác chạy thoát. Đến ngày 20/12/2019, Ngô Tấn Th ra đầu thú.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- Thu tại chiếu bạc 55.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 01, chưa xử lý.

- Thu trên người các con bạc và người liên quan 75.060.000 đồng và 11 điện thoại di động các loại, gồm: Nguyễn Văn D 36.180.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Iphone (phong bì số 02), LÊ HOÀNG CH 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu VS Mart (phong bì số 03), Nguyễn Văn Tr 7.000.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Nokia (phong bì số 04), PHẠM VĂN B 11.750.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (phong bì số 05), TRẦN THỊ CH 3.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo (phong bì số 06), Nguyễn Thị Đ 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (phong bì số 07), Huỳnh Ngọc Ý 1.550.000 đồng (phong bì số 08),

NGUYỄN THỊ D 13.180.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel (phong bì số 09), TRẦN THỊ YẾN L 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (phong bì số 10), LÊ THỊ H 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (phong bì số 11). Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Huỳnh Ngọc Ý 1.550.000 đồng, cho Nguyễn Văn Tr 7.000.000 đồng và 02 điện thoại di động.

- Thu lúc khám nghiệm hiện trường gồm: 01 đĩa sứ, 01 B ắc quy màu xanh đen kích thước 0,1 x 0,1 x 0,15m, đoạn dây điện đôi màu đỏ dài 07m và 01 bóng đèn led 100w, 01 tấm bạt nhựa có kích thước 2,85 x 2,9m; chưa xử lý.

- Truy thu theo lời khai của Ngô Tấn Th : 02 hột xì ngầu, chưa xử lý.

Quá trình điều tra, các con bạc khai nhận về số tiền mang theo trong người như sau:

- PHẠM VĂN B : Ban đầu khai khi đến tụ điểm đánh bạc đem theo 13.200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, chơi thua đến khi bắt quả tang còn lại 11.750.000 đồng bị thu giữ (bút lục 284), sau đó lại khai chỉ dùng 1.500.000 đồng để riêng ở túi áo để chơi đánh bạc, số tiền còn lại thì để dùng mua bán.

- TRẦN THỊ YẾN L : Khai đem theo 630.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, chơi thua còn 200.000 đồng thì bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Nguyễn Văn D : Khai đem theo 36.280.000 đồng để trả tiền dàu; khi vào chơi đặt bàn thứ nhất 100.000 đồng thua thì bị bắt quả tang thu giữ trong người 36.180.000 đồng; sau đó khai nhận lấy ra 280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, vừa đặt một bàn 100.000 đồng thua thì bị bắt quả tang.

- NGUYỄN THỊ Đ : Khai đem theo 900.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, chơi thua còn 700.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- LÊ HOÀNG CH : Khai đem theo 1.600.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, chơi thua còn 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- TRẦN THỊ CH : Khai đem theo 3.600.000 đồng, đặt bàn thứ nhất 100.000 đồng thua, đặt bàn thứ hai số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ trong người 3.400.000 đồng, số tiền thu giữ trong người không có ý định sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- NGUYỄN THỊ D : Khai đem theo 13.380.000 đồng, chơi thua 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền thu giữ 13.180.000 đồng khai qua nhà bà Huỳnh Ngọc Ý (người bị bắt quả tang) để trả nợ cho bà Ý chứ không dùng để đánh bạc.

- LÊ THỊ H : Khai đem theo 900.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc, chơi thua 100.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ 800.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B , đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Tấn Th , PHẠM VĂN B , TRẦN THỊ YẾN L , Nguyễn Văn D , NGUYỄN THỊ Đ , LÊ HOÀNG CH , TRẦN THỊ CH , NGUYỄN THỊ D và LÊ THỊ H phạm “Tội đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Ngô Tấn Th bằng tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo PHẠM VĂN B 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ D 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo LÊ HOÀNG CH 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo TRẦN THỊ CH 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo TRẦN THỊ YẾN L 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo LÊ THỊ H 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/8/2020 bị cáo Ngô Tấn Th kháng cáo cho rằng Tòa án huyện B xử phạt tôi 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, tôi đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tự đầu thú; đến ngày 24/8/2020 Ngô Tấn Th có đơn kêu oan cho rằng: áp dụng khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng, số tiền 55.000.000 đồng thu tại chiếu bạc tôi không biết tiền này ở đâu, số tiền chúng tôi tham gia đánh bạc không đúng với số tiền Công an thu tại chiếu bạc, số tiền 55.000.000 đồng không biết là của bị can.

- Ngày 07/8/2020 bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo, cho rằng Tòa án huyện B xử phạt tôi 90.000.000 đồng là quá cao so với hoàn cảnh kinh tế gia đình của tôi khó khăn, phải làm thuê, làm mướn. Xin xem xét giảm nhẹ tiền phạt do hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đến ngày 26/8/2020 có đơn kêu oan, cho rằng áp dụng khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng, tại chiếu bạc số tiền 55.000.000 đồng tôi không biết tiền này ở đâu?, tiền đánh bạc chỉ vài trăm ngàn không có số tiền đúng như cơ quan điều tra thu tại chiếu bạc, số tiền thu giữ trong người tôi Công an kêu tôi đưa ra số tiền 36.180.000 đồng, quá trình điều tra và trong lúc bắt tôi xác định 36.180.000 đồng là tiền vợ tôi đưa tôi đi trả tiền dầu, ghé vào đánh bài chỉ vài trăm ngàn đồng, nay xin xem xét cho nhận lại 36.180.000 đồng.

- Ngày 07/8/2020 bị cáo Nguyễn Thị Đ kháng cáo cho rằng Tòa án huyện B xử phạt tôi 80.000.000 đồng là quá cao so với hoàn cảnh kinh tế gia đình của tôi khó khăn, phải làm thuê, làm mướn. Xin xem xét giảm nhẹ tiền phạt do hoàn cảnh kinh tế khó khăn;

- Ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Tấn Th, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo PHẠM VĂN B, TRẦN THỊ YẾN L, Nguyễn Văn D, NGUYỄN THỊ Đ, LÊ HOÀNG CH, TRẦN THỊ CH, NGUYỄN THỊ D, LÊ THỊ H.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo Ngô Tấn Th xác định nội dung kháng cáo kêu oan đối với số tiền 55.000.000 đồng khi bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn D xác định nội dung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tiền.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên thay đổi quan điểm thể hiện như sau: Về tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre làm trong hạn luật định. Về nội dung: Qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thấy số tiền thu giữ có lệch so với số tiền trên chiếu bạc; việc lập Biên bản phạm tội quả tang và việc niêm phong vi phạm Điều 6 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ; căn cứ thể hóa số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo. Cấp sơ thẩm có thiếu sót nên cần hủy Bản án sơ thẩm. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Không xem xét kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của các bị cáo. Hủy Bản án sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra, xét xử lại theo trình tự thủ tục chung.

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Về trình tự thủ tục thu thập chứng cứ không đảm bảo tố tụng, số tiền 55.000.000 đồng không rõ là của ai, việc lập biên bản phạm tội quả tang không lập tại chỗ mà lập ở Ủy ban xã. Số tiền các bị cáo khai không khớp với cấp sơ thẩm xác định vì số tiền mà các bị cáo tham gia cộng lại là 8.700.000 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không khớp với quá trình điều tra. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo D xin giảm hình phạt tiền và cho xin lại 36.000.000 đồng; bị cáo Đ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tiền; bị cáo B yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tiền và xin lại số tiền 11.750.000 đồng; bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt tiền xuống; bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt tiền; bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt tiền; bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt tiền và xin lại 13.000.000 đồng bị thu giữ; bị cáo H xin tha thứ, xin giảm hình phạt tiền xuống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 19/12/2019, Công an huyện B bắt quả tang một tụ điểm đánh bạc với hình thức lặc Tài – Xiu số người tham gia gồm: Ngô Tấn Th , PHẠM VĂN B , Nguyễn Văn D , NGUYỄN THỊ Đ , LÊ HOÀNG CH , TRẦN THỊ YẾN L , TRẦN THỊ CH , NGUYỄN THỊ D , LÊ THỊ H và nhiều người khác đặt tiền. Thu tại chiếu bạc 55.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 01. Thu trên người các con bạc gồm: Nguyễn Văn D 36.180.000 đồng, LÊ HOÀNG CH 300.000 đồng, Nguyễn Văn Tr 7.000.000 đồng, PHẠM VĂN B 11.750.000 đồng, TRẦN THỊ CH 3.400.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 700.000 đồng, Huỳnh Ngọc Ý 1.550.000 đồng, NGUYỄN THỊ D 13.180.000 đồng, TRẦN THỊ YẾN L 200.000 đồng, LÊ THỊ H 800.000 đồng. Thu giữ tài sản khác là điện thoại di động.

[2] Về thủ tục tố tụng và tình tiết vụ án:

Tại giai đoạn điều tra ban đầu, xét thấy có vi phạm thủ tục về T phần tham dự niêm phong, mở niêm phong theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ;

Tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, các bị cáo cho rằng số tiền tại chiếu bạc là không thực do có người lấy số tiền từ trên cây dừa đưa vào chiếu bạc, lượm ở nơi khác đưa vào chiếu bạc để lập biên bản;

Chưa chứng minh làm rõ số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc, trong khi đó có vài bị cáo trong số các bị cáo khai đã nghỉ đánh bạc và đi khỏi nơi đánh bạc rồi bị mời vào lập biên bản, bị thu giữ tiền và tài sản. Để qua đó xác định định lượng, định khung hình phạt và áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo.

Các thiếu sót nêu trên cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào

chữa cho các bị cáo là có cơ sở.

Do hủy Bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của các bị cáo Ngô Tấn Th , Nguyễn Văn D và NGUYỄN THỊ Đ ;

[5] Về án phí do hủy án Bản án sơ thẩm các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Hủy Bản án sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện B .

Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND h. B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Bị cáo (9b);
- UBND xã AN , h. B (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh